

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 49/2022/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 10 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Trần Đình Ph**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Khóm 1, TT. Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khóm 1, TT. Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 71, 72, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đình Ph và chị Nguyễn Thị Bích T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình Ph và chị Nguyễn Thị Bích T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ph và chị T thống nhất có một con chung tên Trần Phương A, sinh ngày 02/3/2016, hiện đang sống chung với anh Ph. Khi ly hôn,

anh Ph được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con (do anh Ph không yêu cầu).

Anh Ph có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm các đương sự thỏa thuận như sau:

Anh Trần Đình Ph tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0007569 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười; hoàn trả lại cho anh Trần Đình Ph 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tinh